

Số: 44 /TB-SKHCCN

Đắk Nông, ngày 19 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND
ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024 và những năm tiếp theo (*Có văn bản đính kèm*); Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

- Phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024 và những năm tiếp theo; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 và Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông năm 2024 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình quản lý.

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình của Đề án 06 năm 2024 được giao tại Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông và Kế hoạch số 25/KH-SKHCCN ngày 06/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Thông báo này.

2. Giao Văn phòng Sở

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 25/KH-SKHCCN ngày 06/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ và Thông báo này; đồng thời, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai định kỳ, chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề xuất Lãnh đạo Sở xem xét, xử lý.

- Tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung Chỉ thị này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh).

- Đăng tải Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông và nội dung Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của Sở.

3. Các nội dung khác, yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Nhận được Thông báo này, yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (Báo cáo);
- Công an tỉnh (Báo cáo);
- GD và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP_(M).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Tin

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/CT-UBND

Đắk Nông, ngày 07 tháng 3 năm 2024

CHỈ THỊ

Về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024 và những năm tiếp theo.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP); việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thời gian qua đã mang lại những kết quả nhất định, góp phần phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện vẫn còn những tồn tại, hạn chế là “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ triển khai Đề án 06 như: Chưa tham mưu ban hành Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến; việc thực hiện DVC trực tuyến tỷ lệ còn thấp; dữ liệu chuyên ngành chưa được làm sạch triệt để...

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan quán triệt và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, như sau:

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1.1. Tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực hàng tuần, hàng tháng và công bố cụ thể kết quả, tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng.

1.2. Khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra:

1.2.1. Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp DVC thiết yếu trên Cổng DVC quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi

lại và chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm thủ tục hành chính (TTHC) liên thông. (*Thực hiện ngay sau khi Bộ, ngành trung ương triển khai*).

1.2.2. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.

1.2.3. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06/CP (phiên bản 1.0).

1.2.4. Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực hiện theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2.5. Chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Chính phủ về rà soát văn bản QPPL, bao gồm cả các phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017-2018.

1.3. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trong năm 2024

1.3.1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong năm 2024 theo chức năng nhiệm vụ của từng Sở, Ban, ngành, địa phương, đề ra lộ trình để hoàn thành các nhóm mục tiêu của Đề án 06/CP trong giai đoạn 2024-2025. ***Hoàn thành trước ngày 15 tháng 3 năm 2024.***

1.3.2. Tiến hành rà soát văn bản QPPL theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao để đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành.

1.3.3. Chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền góp ý xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình phù hợp với tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

1.3.4. Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của Sở, Ban, ngành, địa phương theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2. Giao Công an tỉnh

2.1. Triển khai các Kế hoạch và yêu cầu của lãnh đạo Bộ Công an trong việc tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, trao đổi, cung cấp thông tin về dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.2. Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử và theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công an.

2.3. Triển khai thực hiện cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tố giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng...; tích hợp ứng dụng VNeID với các dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế...

2.4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, Căn cước công dân (CCCD) và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP và thực hiện lộ trình theo Kế hoạch đã ban hành.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai Luật Căn cước năm 2023 và thực hiện cấp CCCD cho công dân trên địa bàn, nhất là công tác cấp CCCD cho công dân dưới 14 tuổi theo quy định của Luật Căn cước năm 2023.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

3.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh góp ý xây dựng Nghị định quy định danh mục CSDL quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, và khai thác, sử dụng CSDL quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông năm 2023, trong đó nghiên cứu, bổ sung quy định sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân để đăng ký thuê bao, thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai, hoàn thiện Kho lưu trữ điện tử theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

3.4. Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm, đột xuất đối với các hệ thống thông tin, nền tảng chung phục vụ kết nối, triển khai Đề án 06/CP theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 20 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (đối với hệ thống thông tin tại địa phương).

3.5. Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh.

3.6. Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về an ninh, an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến (MOOC). ***Hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 năm 2024.***

3.7. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3.8. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thông qua Cổng DVC quốc gia.

3.9. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện mô hình cung cấp DVC theo hướng kết hợp Bộ phận một cửa của các đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện ngay sau khi Trung ương triển khai.

3.10. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện DVC.

3.11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai bảo đảm hạ tầng và đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, đặc biệt đối với các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm.

4. Giao Sở Tư pháp

4.1. Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL của ngành Tư pháp như CSDL hộ tịch điện tử, CSDL quốc tịch, CSDL lý lịch tư pháp với CSDL quốc gia về dân cư.

4.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai cấp lý lịch tư pháp trên VNeID ngay sau khi Trung ương triển khai thực hiện.

5. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

5.1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án cấp "Tài khoản an sinh xã hội" để mỗi người dân trên địa bàn tỉnh có tài khoản an sinh xã hội gắn với mã số định danh cá nhân trên ứng dụng VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu. Kết nối CSDL về giáo dục nghề nghiệp với CSDL quốc gia về dân cư.

5.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản.

Thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản.

6. Giao Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh.

7. Giao Sở Tài chính

7.1. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh (đối với các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp) từ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương hàng năm.

7.2. Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương theo dõi, kiểm tra, rà soát các TTHC có thu phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết miễn, giảm phí, lệ phí giải quyết TTHC qua DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

8. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng CSDL doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư. Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 từ dự án chậm triển khai, chậm hoàn thiện sang dự án thuộc Đề án 06/CP theo đề xuất của các Sở, Ban, ngành, địa phương. *Hoàn thành trong tháng 3 năm 2024.*

9. Giao Sở Giao thông vận tải

9.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, làm sạch dữ liệu Giấy phép lái xe phục vụ đồng bộ dữ liệu trên ứng dụng VNeID.

9.2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai giải pháp sử dụng Giấy phép lái xe trên VNeID tại tỉnh Đắk Nông. Theo lộ trình hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

10. Giao Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn vị trí việc làm, chế độ chính sách đối với nhân sự thực hiện quản trị, vận hành, phát triển các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

11. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với các CSDL chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Giao Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai kết nối, chia sẻ giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với CSDL đất đai quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ xây dựng.

13. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai xây dựng CSDL đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với CSDL quốc gia về đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. ***Hoàn thành trong năm 2025.***

14. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao và triển khai thực hiện Học bạ số, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

15. Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo các tổ chức tín dụng nghiên cứu ứng dụng giải pháp chấm điểm khả tín trong hoạt động cho vay, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen, bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

16. Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Nông

16.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng xác thực thông tin sinh trắc trên CCCD gắn chip tại Bộ phận một cửa của Cơ quan bảo hiểm xã hội trên phạm vi toàn tỉnh. Thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

16.2. Tiếp tục triển khai tích hợp thông tin Sổ bảo hiểm xã hội trên ứng dụng VNeID.

17. Giao Cục Thuế tỉnh Đắk Nông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế bảo đảm thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

18. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Nông, Báo Đắk Nông và địa phương

Tiếp tục tăng cường nâng cao công tác tuyên truyền chính sách pháp luật và mục tiêu, lợi ích triển khai Đề án 06/CP, tài khoản định danh điện tử, CCCD gắn chip, Trung tâm dữ liệu quốc gia để tạo nhận thức chung và sự đồng thuận trong cho tổ chức và công dân trên địa bàn tỉnh.

19. Tổ chức thực hiện

19.2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị này.

19.2. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các nội dung Chỉ thị này; định kỳ Báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh) kết quả thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Viện thông Đắk Nông;
- Điện lực Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Tổ giúp việc ĐA06 (PC06-CAT);
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(S).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hồ Văn Mười

PHỤ LỤC

**CÁC NHIỆM VỤ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2024 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

(Kèm theo Chỉ thị số 04 /CT-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
A	NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CÁC SỞ, NGÀNH; UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ: 20 NHIỆM VỤ				
1	Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06/CP trong năm 2024, đề ra lộ trình để hoàn thành 9 nhóm mục tiêu của Đề án 06 trong giai đoạn 2023-2025	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Trước 15/ 03/2024	Kế hoạch triển khai Đề án 06/CP trong năm 2024
2	Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp	Thường xuyên trong 2024, 2025	Các văn bản góp ý sửa đổi, bổ sung
3	Các Sở, Ban, ngành, địa phương chưa hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân giai đoạn 2017-2018 phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, thống nhất phương án, lộ trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Sở Tư pháp	Quý I/2024	Báo cáo về rà soát văn bản quy phạm liên quan đến Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân
4	Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp DVC thiết yếu trên Cổng DVC quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí tuân thủ của người dân,	Các Sở, Ban, ngành, địa phương - Điện lực Đắk Nông	Công an tỉnh, Văn phòng UBND	Sau khi Bộ, ngành triển khai	Quy trình điện tử của từng Sở, ngành và Quyết định ban hành Quy trình



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	doanh nghiệp. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông	- Các đơn vị có liên quan	tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông		điện tử liên thông của UBND tỉnh ban hành
5	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên khi có hồ sơ phát sinh	Hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa, người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC
6	Rà soát, đề xuất nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06/CP (phiên bản 1.0); hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Năm 2024	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, DVC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP				
7	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2024	Đánh giá được chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp
8	Chủ động nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền góp ý xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình phù hợp với tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Sau khi Bộ, ngành Trung ương triển khai	Đồng bộ dữ liệu con người về Trung tâm dữ liệu quốc gia
9	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Sau khi Bộ, ngành Trung ương triển khai	Các văn bản góp ý bổ sung điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
10	Tiến hành rà soát văn bản QPPL theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao để đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các CSDL quốc gia, CSDK chuyên ngành.	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh, Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	Văn bản QPPL được rà soát, đề xuất sửa đổi
11	Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Sau khi Bộ, ngành Trung ương triển khai	Các dự án đề xuất được phê duyệt
12	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Các TTHC được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến
13	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Người dân, doanh nghiệp được định danh và xác thực điện tử

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
14	100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC quốc gia	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Người dân, doanh nghiệp được định danh và xác thực điện tử
15	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử
16	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDL quốc gia về dân cư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Các mẫu đơn, tờ khai được chuẩn hóa
17	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Người dân, doanh nghiệp hài lòng với giải quyết TTHC
18	Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định 06/QĐ-TTg	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Các TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa
19	90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Các công việc liên quan đến quản lý dân cư được xử lý trên môi trường mạng

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)				
20	100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Đề ra lộ trình hoàn thành đến năm 2025	Hồ sơ về dân cư được lưu trữ, chia sẻ
B	NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ				
1	Triển khai các Kế hoạch và yêu cầu của lãnh đạo Bộ Công an trong việc tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, trao đổi, cung cấp thông tin về dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Theo văn bản chỉ đạo của Bộ Công an	Kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện
2	Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ xác thực điện tử quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công an	Dịch vụ xác thực điện tử
3	Triển khai thực hiện cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tổ giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng...; tích hợp ứng dụng VNeID với các dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế...	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công an	Các tiện ích trên ứng dụng VNeID

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo của Bộ Công an	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP
5	Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, CCCD và định danh điện tử để đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 và thực hiện lộ trình theo Kế hoạch đã ban hành	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công an	Các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, CCCD và định danh điện tử
6	Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai Luật Căn cước và thực hiện cấp Căn cước cho công dân trên địa bàn, nhất là công tác cấp Căn cước cho công dân dưới 14 tuổi theo quy định của Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023	Công an tỉnh	Các sở, Ban, ngành, địa phương	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công an	
7	Tham mưu UBND tỉnh góp ý xây dựng Nghị định quy định danh mục CSDL quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, và khai thác, sử dụng CSDL quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo góp ý	Văn bản góp ý xây dựng Nghị định quy định danh mục CSDL quốc gia

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
8	Tham mưu UBND tỉnh góp ý xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo góp ý	Văn bản góp ý xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP,
9	Tham mưu UBND tỉnh góp ý xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông, trong đó nghiên cứu, bổ sung quy định sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân để đăng ký thuê bao, thực hiện Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin - Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo văn bản chỉ đạo góp ý	Văn bản góp ý xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi
10	Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn kỹ thuật và hướng dẫn việc tổ chức chia sẻ, sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ quy định, phục vụ Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn bản triển khai hướng dẫn kỹ thuật và hướng dẫn việc tổ chức chia sẻ, sử dụng dữ liệu
11	Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn bản triển khai thực hiện Quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn Trung tâm dữ liệu
12	Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra, các hệ thống được

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	kiểm tra định kỳ hàng năm, đột xuất đối với các hệ thống thông tin, nền tảng chung phục vụ kết nối, triển khai Đề án 06 theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 20 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (đối với các hệ thống thông tin tại địa phương).				kiểm tra, đảm bảo ANATTT
13	Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Trong đó: + Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh trước ngày 30/6/2024. + 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh	Hoàn thành trước tháng 30/11/2024	
14	Phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Cung cấp các giải pháp các giải pháp đảm bảo an toàn, xác thực và bảo mật thông tin
15	Triển khai Kho lưu trữ điện tử theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP để lưu giữ dữ liệu giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Hoàn thành trước tháng 6/2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
16	Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Nội vụ triển khai đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương về an ninh an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến (MOOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Trước ngày 01/7/2024	100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kiến thức về an ninh, an toàn thông tin
17	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, CSDL quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với CSDL quốc gia về dân cư. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai cấp lý lịch tư pháp trên VNeID ngay sau khi Trung ương triển khai thực hiện	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Sau khi Bộ Tư pháp triển khai	Các cơ sở dữ liệu ngành tư pháp được làm sạch
18	Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử” và Dự án đầu tư công xây dựng CSDL hộ tịch	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Sau khi Bộ Tư pháp triển khai	Hoàn thiện hệ thống hộ tịch điện tử
19	Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai đồng bộ có hiệu quả việc lập bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên phạm vi cả nước	Sở Tư pháp		Thực hiện thường xuyên	Bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử
20	Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế	Theo văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính	Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	tỉnh với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp		hoạch và Đầu tư	phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư	thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
21	Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, Ban, ngành, địa phương	Theo văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ	Văn bản triển khai văn bản hướng dẫn
22	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024 và những năm tiếp theo	Người dân được hướng dẫn, triển khai dịch vụ công
23	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục bảo đảm hạ tầng và đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, đặc biệt đối với các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Dữ liệu được số hóa
24	Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn	Thực hiện thường xuyên	Mỗi người dân Việt Nam có tài khoản an sinh xã hội

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	nghiên cứu, xây dựng phương án cấp “Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân Việt Nam có tài khoản an sinh xã hội gắn với mã số định danh cá nhân trên ứng dụng VNeID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu.		vị có liên quan		
25	Kết nối Cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được kết nối
26	Kết nối Cơ sở dữ liệu về Giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục nghề nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được kết nối
27	Phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng hưởng chính sách chưa có tài khoản. Thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho 100% người dân đã có tài khoản.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Quý II/2024	Công dân được nhận các chế độ, chính sách an sinh xã hội nhanh chóng, đảm bảo, hạn chế tình trạng trực lợi an sinh xã hội

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
28	Phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID	Sở Y tế	Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế	Mỗi người dân có 01 số y bạ sức khỏe điện tử được kết nối trực tiếp với Hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế
29	Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương hàng năm	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 3/2024	Kinh phí được bố trí triển khai
30	Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương rà soát các TTHC có mức thu phí, lệ phí do HĐND tỉnh quyết định để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết miễn, giảm phí, lệ phí giải quyết TTHC qua DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Sở Tài chính	Sở, Ban, ngành, địa phương	Tháng 3/2024	Nghị quyết miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến
31	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 từ dự án chậm triển khai, chậm hoàn thiện thủ tục sang dự án thuộc Đề án 06 theo đề xuất của các sở, ngành, địa phương. Đôn đốc các địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 3/2024	Kịp thời triển khai các nhiệm vụ trong năm 2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện dự án thuộc Đề án 06				
32	Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp
33	Rà soát, làm sạch dữ liệu Giấy phép lái xe phục vụ đồng bộ dữ liệu trên ứng dụng VNeID	Sở Giao thông vận tải		Thực hiện thường xuyên	Dữ liệu Giấy phép lái xe được làm sạch, đồng bộ trên ứng dụng
34	Triển khai giải pháp sử dụng Giấy phép lái xe trên VNeID tại tỉnh Đắk Nông	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ GTVT	Tích hợp Giấy phép lái xe trên VNeID tại tỉnh Đắk Nông, người dân không phải mang theo bằng lái xe vật lý
35	Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn vị trí việc làm, chế độ chính sách đối với nhân sự thực hiện quản trị, vận hành, phát triển các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Hướng dẫn vị trí việc làm, chế độ chính sách

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
36	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với các CSDL chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các CSDL được kết nối
37	Triển khai kết nối, chia sẻ giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với CSDL đất đai quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ xây dựng.	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công an tỉnh	Theo văn bản hướng dẫn của Bộ xây dựng	Các cơ sở dữ liệu được kết nối
38	Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi địa phương, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với CSDL quốc gia về đất đai và CSDL quốc gia về dân cư	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2025	02 cơ sở dữ liệu được kết nối
39	Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương, bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng CSDL đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo văn bản chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Văn bản báo cáo

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
40	Triển khai tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao	Sở Giáo dục và Đào tạo		Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án đào tạo nguồn nhân lực
41	Triển khai Học bạ số	Sở Giáo dục và Đào tạo		Thí điểm trong tháng 6/2024, triển khai toàn quốc từ năm học 2024 - 2025	Học bạ số
42	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng nghiên cứu ứng dụng giải pháp chấm điểm khả tín trong hoạt động cho vay, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen, bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông		Tháng 3/2024	Người dân được tiếp cận nhanh với nguồn vốn chính thống
43	Triển khai ứng dụng xác thực thông tin sinh trắc trên Căn cước công dân gắn chip tại Bộ phận một cửa của Cơ quan bảo hiểm xã hội trên phạm vi toàn tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công an tỉnh	Theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Kết quả thí điểm và giải pháp nhân rộng trên toàn tỉnh
44	Tiếp tục triển khai tích hợp thông tin Sổ bảo hiểm xã hội trên ứng dụng VNeID.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Thông tin Sổ BHXH trên VNeID
45	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan	Cục thuế tỉnh		Sau khi Tổng cục Thuế triển khai	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.				hóa đơn điện tử để kết nối
46	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, và địa phương		Thực hiện thường xuyên	Người dân nắm bắt kịp thời thông tin